TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CỐNG
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2018/HS-ST
Ngày 13-6-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Đức Cường

Ông Lê Tuấn Việt

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trịnh Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xét xử công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 31/2018/TLST - HS ngày 18 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2018/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Lại Văn T, sinh ngày 20 tháng 11 năm 1987 sinh và trú tại: Thôn K, xã T1, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; gia đình thuộc diện hộ nghèo; con ông Lại Văn P và bà Lê Thị H; chưa có vợ; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 04/4/2018 bị Công an xã T1 xử phạt hành chính 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản; bị bắt tạm giữ 6 ngày từ ngày 06/4/2018 đến ngày 12/4/2018 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam thuộc Công an tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

** Người bào chữa cho bị cáo:*

Bà Nguyễn Thị Nữ H - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa (có mặt)

** Bị hại:*

Bùi Huy M, sinh năm 1985 (vắng mặt)

ĐKHKTT: Thôn Th, xã T1, huyện N, tỉnh Thanh Hoá.

** Người làm chứng:*

Bùi Thiên V, sinh năm 1987 (vắng mặt)

ĐKHKTT: Thôn V1, xã L, huyện N, tỉnh Thanh Hoá.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 06/4/2018, Lại Văn T đi bộ từ nhà ra cổng làng Th, xã T1 thấy nhà anh Bùi Huy M tại thôn Th, xã T, huyện N đang mở cửa, đi vào nhà thì không thấy ai trông coi. T nhìn thấy trong phòng khách có 01 tủ kính, trong tủ kính để 03 chiếc điện thoại. T lấy viên gạch bằng đất nung màu đỏ (kích thước 12x9x5cm) ở góc nhà đập vỡ kính rồi lấy 03 chiếc điện thoại. Lấy được điện thoại T đi bộ đến thôn V1, xã L, huyện N bán 02 chiếc được 200.000đ cho anh Bùi Thiên V và giữ lại 01 chiếc điện thoại Sony C1905. Số tiền trên T tiêu sài cá nhân hết. Khi bán điện thoại cho anh V, T nói với anh V là điện thoại của nhà mang đi bán. Do có nhu cầu sử dụng linh kiện của 02 điện thoại trên nên anh V mua theo giá thị trường giá 200.000đ mà không biết 02 điện thoại trên là do T trộm cắp mà có. Sau khi biết 02 chiếc điện thoại là tài sản trộm cắp, anh V đã chủ động giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an huyện Nông Cống. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày T đến Công an huyện Nông Cống đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp 01 chiếc điện thoại Sony C1905 màu tím đen.

Bị hại Bùi Huy M báo cáo bị mất 03 chiếc điện thoại gồm:

- 01 Điện thoại Sam sung J500 đời 2015 bị mất nút home.

- 01 Điện thoại Sony C1905 màu tím đen.

- 01 Điện thoại nhãn hiệu Nokia Lumia 520 màu trắng đen, đã bị nứt một mặt kính bảo vệ màn hình.

Theo Kết luận định giá tài sản số 21/ĐGTS ngày 09/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Nông Cống, số tài sản T trộm cắp có giá trị như sau:

- 01 Điện thoại Sam sung J500 màu ghi, số imei 352700071225808, tình trạng đã qua sử dụng có giá trị 2.100.000đ (Hai triệu một trăm nghìn đồng).

- 01 Điện thoại Sony C1905 màu tím đen, số imei 350961058221648, tình trạng đã qua sử dụng có giá trị 1.000.000đ (Một triệu đồng).

- 01 Điện thoại nhãn hiệu Nokia Lumia 520 màu trắng đen số imei 358352057333703, bị nứt vỡ mặt kính bảo vệ màn hình, tình trạng đã qua sử dụng có giá trị: 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng).

Tổng giá trị 03 điện thoại nói trên là 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng). Ngoài ra tấm kính tủ quầy nhà anh Bùi Huy M bị T đập vỡ có giá trị 30.000đ (Ba mươi nghìn đồng).

Trong quá trình điều tra, sau khi định giá tài sản Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Bùi Huy M 03 chiếc điện thoại T trộm cắp. Gia đình T đã chủ động bồi thường thiệt hại cho anh Bùi Huy M giá trị tủ kính bị T dùng gạch đập vỡ là 30.000đ, trả lại cho anh V số tiền 200.000đ đã mua điện thoại của T. Anh Bùi Huy M và anh Bùi Thiên V không yêu cầu bị can phải bồi thường gì thêm.

* Vật chứng vụ án:

- 03 Chiếc điện thoại sau khi định giá, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Bùi Huy M.

- 01 Viên gạch bằng đất nung màu đỏ có kích thước 12x9x5cm và 01 Tấm kính đã bị vỡ vụn làm nhiều mảnh nhỏ có kích thước khác nhau đã được chuyển đến chi cục Thi hành án Dân sự huyện Nông Cống theo Quyết định chuyển vật chứng số 33/QĐ - VKSNC ngày 17/5/2018.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và tiền bồi thường không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Bản cáo trạng số 33/CT-VKSNC ngày 17/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân (Sau đây viết tắt là VKSND) huyện Nông Cống truy tố bị cáo Lại Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên phát biểu quan điểm luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và căn cứ khoản 1 Điều 173 BLHS đề nghị tuyên bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS đề nghị xử phạt từ 9 tháng đến 12 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản. Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 viên gạch bằng đất nung màu đỏ và 01 tấm kính đã bị vỡ vụn làm nhiều mảnh nhỏ. Về án phí: Gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo T khai nhận: Khoảng 13 giờ ngày 06/4/2018 bị cáo đi bộ thấy nhà anh Bùi Huy M đang mở cửa, bị cáo đi vào thấy không có ai trông coi, thấy trong phòng khách có 01 tủ kính, trong tủ kính để 03 chiếc điện thoại. Bị cáo lấy viên gạch bằng đất nung màu đỏ ở góc nhà đập vỡ kính rồi lấy 03 chiếc điện thoại. Sau đó đi bộ đến nhà anh Bùi Thiên V thôn V1, xã L nói là điện thoại của nhà mang đi bán. Anh V đã mua 2 chiếc điện thoại giá 200.000đ còn T giữ lại

01 chiếc điện thoại Sony C1905. Số tiền trên bị cáo mang tiêu sài cá nhân. Sau khi biết hành vi của mình không che giấu được, bị cáo đã đầu thú và giao nộp chiếc điện thoại còn lại.

- Người bào chữa cho bị cáo Lại Văn T: Bị cáo T không tiền án, có 1 tiền sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS đề xuất mức hình phạt từ 6 tháng đến 9 tháng tù. Bị cáo thuộc đối tượng được miễn án phí nên đề nghị miễn tiền án phí cho bị cáo T.

Lời nói sau cùng của bị cáo T: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là trái quy định của pháp luật hối hận, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nông Cống, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ gồm: Lời khai bị cáo quá trình điều tra, lời khai bị hại, người làm chứng. Như vậy, đã chứng minh vào khoảng 13 giờ ngày 06/4/2018 Lại Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 03 chiếc điện thoại của anh Bùi Huy M thôn Th, xã T1, huyện N. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) thuộc định lượng quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Vì vậy, đủ cơ sở kết luận bị cáo T phạm tội "Trộm cắp tài sản". Với giá trị tài sản nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống truy tố bị cáo T theo khoản 1 Điều 173 BLHS là đúng người, đúng tội, phù hợp quy định pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của tội phạm như sau: Bị cáo đang độ thanh xuân, là độ tuổi lao động sung sức đáng lẽ ra phải tu chí rèn luyện, học tập, lao động chính đáng, tạo ra của cải vật chất để đảm bảo cuộc sống, xây dựng tương lai nhưng lại lười lao động ham chơi bời, dẫn đến mắc nghiện ma túy. Vào tầm mọi người còn ngủ trưa thì bị cáo đi dong dọc đường quan sát, dòm ngó, khi điều kiện có thể là thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản

của người khác để thỏa mãn nhu cầu bản thân. Hành vi giữa ban ngày vào nhà người khác dùng vật của chính chủ nhà đập vỡ kính tủ để lấy tài sản bên trong thể hiện sự táo bạo, liều lĩnh. Hành vi đó không chỉ xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác mà còn làm mất trật tự trị an địa bàn, gây hoang mang trong nhân dân, gây nguy hiểm cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng mà có 3 tình tiết giảm nhẹ: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đầu thú quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Về nhân thân: Bị cáo T có nhân thân không tốt, ngày 04/4/2018 bị Công an xã T1 xử phạt hành chính 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản, là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2013, nhiễm HIV từ tháng 3/2017, hoàn cảnh gia đình khó khăn.

[5] Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo xét thấy áp dụng hình phạt tù cách ly xã hội một thời gian ngắn, đưa bị cáo vào môi trường lao động, giáo dục, học tập nghiêm khắc theo quy chế trại giam để trừng trị và giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên xác nhận bị cáo đã thực hiện xong nghĩa vụ dân sự.

[7] Về án phí: Bị cáo T bị kết án nhưng gia đình thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lại Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản";

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS:

Xử phạt Lại Văn T 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày tạm giữ (06/4/2018).

Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận bị cáo đã thực hiện xong nghĩa vụ dân sự.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 viên gạch bằng đất nung màu đỏ và 01 tấm kính đã bị vỡ vụn làm nhiều mảnh nhỏ (Đặc điểm chi tiết theo biên bản giao nhận vật

chứng giữa Công an huyện Nông Cống và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống ngày 17/5/2018).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo T.

Án xử công khai có mặt bị cáo và người bào chữa cho bị cáo, vắng mặt bị hại. Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Công an huyện Nông Cống;
- TAND Tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VT. Ha (14).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Huệ